

VIETNAM COMMODITY CONTROL & CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY  
VCC&C

1G Dinh Bo Linh Street - Ward 15 - Binh Thanh District - Ho Chi Minh City - Viet Nam

Tel: 84.28.38271444/38271555 (6 lines) - Fax: 84.28.38271333

<http://www.vccc.com.vn> - Email: [info@vccc.com.vn](mailto:info@vccc.com.vn)

---- oOo ----



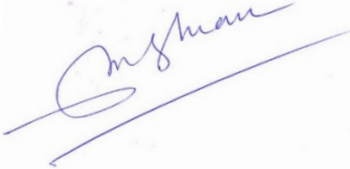


**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE  
IN TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN  
RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

**(ISO/IEC 17065)**

**Code/Mã số: PM-16/RA-TR**

**Publish date/Ban hành: 01/07/2021**

Writer/Người viết	Reviewer/Người xem xét	Approver/Người phê duyệt
		
<b>Phan Thị Mỹ Hòa</b>	<b>Lê Quang Bình</b>	<b>Lê Anh Tuấn</b>






**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 3/31

		<b>CONTENTS</b>	<b>Page</b>
		<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
1.	Objective Mục đích	.....	4
2.	Scope Phạm vi	.....	4
3.	Normative references Tài liệu viện dẫn	.....	4
4.	Contents Nội dung	.....	5
4.1	Stipulation Quy định	.....	5
4.2	Certification process Quá trình thực hiện	.....	13
4.3	Description Mô tả	.....	15
4.3.1	The CB conducts certification application review CB thực hiện xem xét hồ sơ đăng ký	...	16
4.3.2	The CB signs agreement with the CH and confirms the scope and starts package Tổ chức chứng nhận sẽ ký thỏa thuận với khách hàng, xác nhận phạm vi và bắt đầu tiến trình	...	17
4.3.3	The CB and CH agree on audit dates Thống nhất với khách hàng kế hoạch đánh giá	...	18
4.3.4	The CB plans and prepares audit (certification or surveillance) Kế hoạch và chuẩn bị đánh giá (chứng nhận hoặc giám sát)	...	18
4.3.5	The CB conducts on site audit (certification, recertification or surveillance) Thực hiện đánh giá (chứng nhận, tái chứng nhận hoặc giám sát)	...	23
4.3.6	If any, CB provides a description of non-conformities Khi cần, đánh giá viên sẽ cung cấp báo cáo những điểm không phù hợp	...	24
4.3.7	The CB verifies that non-conformities have been resolved Tổ chức chứng nhận thẩm tra lại các hành động khắc phục đã thực hiện	...	26
4.3.8	The CB provides the final audit report and performs a quality review Tổ chức chứng nhận cung cấp báo cáo đánh giá và xem xét chất lượng thực hiện	...	27
4.3.9	The CB submits certification decision in the RACP Tổ chức chứng nhận gửi quyết định chứng nhận đến RACP	...	28
4.3.10	CB provides/clarifies certification decision and data to the Rainforest Alliance Tổ chức chứng nhận cung cấp/làm rõ quyết định và dữ liệu cho Rainforest Alliance	...	29
5.	Applied forms. Retained records. Biểu mẫu áp dụng, Hồ sơ lưu trữ	...	29

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 4/31

### 1 Objective

This procedure specifies the certification process of VCC&C for the transition from the current Certification Programs to the Rainforest Alliance 2020 Certification Program. The transition period starts on July 01<sup>st</sup>, 2020 and ends on December 31<sup>st</sup>, 2022.

### 2 Scope

This procedure is applied to the audit and certification of VCC&C for Transitioning certificate holders that are already certified under the current UTZ or Rainforest Alliance Certification Programs and wish to continue being certified under the Rainforest Alliance 2020 Certification Program, whether they have farming in scope (farms, producer groups, etc.) or are in the supply chain (traders, roasters, retailers, etc.).

### 3 Normative references

- Quality Manual (QM)
- ISO/IEC 17065:2015
- ISO/IEC 17067
- ISO/IEC 17000
- ISO 19011:2018
- General regulation on certification of VCC&C (PM-17)
- Certification personnel handbook (PM-20)
- Certification personnel management procedure (PM-08.4)
- Rainforest Alliance 2020 Certification and Auditing Rules

### 1 Mục đích


Quy trình quy định cách thức tiến hành đánh giá chứng nhận của VCC&C cho quá trình chuyển đổi từ các chương trình chứng nhận hiện tại qua Chương trình chứng nhận Rainforest Alliance 2020. Thời kỳ chuyển đổi bắt đầu từ 01/07/2020 đến hết 31/12/2022.

### 2 Phạm vi

Quy trình này áp dụng cho hoạt động đánh giá chứng nhận của VCC&C đối với các đơn vị sở hữu chứng nhận trong thời kỳ chuyển đổi đang được chứng nhận theo Chương trình UTZ hoặc RA hiện tại và mong muốn được tiếp tục chứng nhận theo Chương trình chứng nhận RA 2020, có quy mô trang trại (trang trại, nhóm trang trại,...) hoặc thuộc chuỗi cung ứng (mua bán, rang xay, bán lẻ,...).

### 3 Tài liệu viện dẫn

- Sổ tay chất lượng (QM)
- ISO/IEC 17065:2015
- ISO/IEC 17067
- ISO/IEC 17000
- ISO 19011:2018
- Quy định về hoạt động đánh giá chứng nhận của VCC&C (PM-17)
- Cẩm nang chuyên gia đánh giá (PM-20)
- Quy trình quản lý chuyên gia đánh giá (PM-08.4)
- Luật đánh giá và chứng nhận – Rainforest Alliance 2020

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 5/31

- Rainforest Alliance 2020 Sustainable Agriculture Standard – Farm Requirements
- Rainforest Alliance 2020 Sustainable Agriculture Standard – Supply Chain Requirements
- Rainforest Alliance Transition Rules

This procedure uses terms and definitions of ISO/IEC 17000, ISO 9000 and ISO 19011.

Product certification scheme is according to ISO/IEC 17067:2013 or Article 12.1 regulated in the decree 179/2004/ND-CP dated 21/10/2004 of the Government (applicable for product certification in compliance with Article 18 of Ordinance on goods quality).

#### 4 Content

##### 4.1 Stipulation

To maintain a Rainforest Alliance Certification during the Transition Period, CHs will need to carry out these 4 steps:

- a. Maintain/renew current UTZ and/or RA Certificate between July 2020 and June 2021 as usual.
- b. Register in the RA 2020 Certification Platform and indicate current certification(s).
- c. Obtain a one-year Transition Certificate between July 2021 and December 2022.
- d. Obtain a full Certificate against the RA 2020 Certification Program after July 2022.

- Tiêu chuẩn nông nghiệp bền vững cho trang trại – Rainforest Alliance 2020
- Tiêu chuẩn bền vững cho chuỗi cung ứng – Rainforest Alliance 2020
- Các quy định áp dụng trong thời kỳ chuyển đổi chứng nhận của Rainforest Alliance

Quy trình này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa trong ISO/IEC 17000, ISO 9000 và ISO 19011.


Phương thức chứng nhận sản phẩm: Tuân theo ISO/IEC 17067:2013 hoặc điều 12.1 quy định trong Nghị định 179/2004/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ (áp dụng đối với chứng nhận bắt buộc theo điều 18 của Pháp lệnh chất lượng hàng hóa).

#### 4 Nội dung

##### 4.1 Quy định

Để duy trì Chứng nhận Rainforest Alliance trong thời kỳ chuyển đổi, đơn vị sở hữu chứng nhận cần phải thực hiện 4 bước sau:

- a. Duy trì/gia hạn Chứng nhận UTZ và/hoặc RA hiện hành từ tháng 7 2020 và tháng 6 2021 như thường lệ.
- b. Đăng ký Hệ Thống Quản Lý Chứng Nhận RA 2020 và nêu rõ các chứng nhận hiện hành.
- c. Đạt được Chứng nhận Chuyển đổi 1 năm trong khoảng thời gian từ tháng 7 2021 và tháng 12 2022.
- d. Có được chứng nhận đầy đủ theo Chương trình Chứng nhận RA 2020 sau tháng 7 2022.

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 6/31

From July 1, 2021 on, the current UTZ and RA standards are superseded by the RA 2020 Standard for all CHs.

During the Transition Period, VCC&C shall continue to provide auditing and certification services under the Current UTZ Certification Program to every CH holding a certificate issued by VCC&C and/or covered by a valid contract until:

- a. the expiry or cancellation of the certificate, or
- b. the CH obtains a Transition Certificate or a full-scale certification under the RA 2020 Certification Program (whichever comes first), or
- c. the expiry or termination of the Current UTZ Framework Agreement.

All CHs with farming in scope that wish to be certified under the RA 2020 Standard shall conform to the core farming requirements, all supply chain and traceability requirements of the RA 2020 Standard applicable to their scope as of July 01, 2021, unless otherwise specified in the RA 2020 Standard or other binding documents.

All CHs without farming in scope that wish to be certified under the RA 2020 Standard shall conform to all the supply chain and traceability requirements of the RA 2020 Standard applicable to their scope as of July 01, 2021, unless otherwise specified in the RA 2020 Standard or other binding documents.

Unless otherwise stipulated in a particular traceability requirement, the

Bắt đầu từ ngày 01 tháng 007 năm 2021, các tiêu chuẩn UTZ và RA được thay thế bằng Tiêu chuẩn RA 2020 đối với tất cả các đơn vị sở hữu chứng nhận.

Trong thời gian chuyển đổi, VCC&C vẫn cung cấp các dịch vụ đánh giá và chứng nhận theo chương trình chứng nhận UTZ hiện hành cho từng CH đang sở hữu chứng nhận được cấp bởi VCC&C và/hoặc được bao gồm trong một hợp đồng có giá trị pháp lý cho đến khi:

- a. chứng nhận hết hạn hoặc bị huỷ, hoặc
- b. CH có được Chứng nhận chuyển đổi hoặc một chứng nhận đầy đủ theo chương trình chứng nhận RA 2020 (bất kể thời gian nào trước), hoặc
- c. hết hạn hoặc chấm dứt thoả thuận thoả thuận khung UTZ hiện hành.

Tất cả các CH có phạm vi trang trại mong muốn được chứng nhận theo Tiêu chuẩn RA 2020 phải tuân thủ các yêu cầu cốt lõi đối với trang trại, tất cả các yêu cầu chuỗi cung ứng và truy nguyên của Tiêu chuẩn RA 2020 áp dụng đối với phạm vi của họ kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2021, trừ khi có quy định khác trong Tiêu chuẩn RA 2020 hoặc các tài liệu ràng buộc khác.

Tất cả các CHs không có phạm vi trang trại mong muốn được chứng nhận theo Tiêu chuẩn RA 2020 phải tuân thủ tất cả các yêu cầu chuỗi cung ứng và truy nguyên của Tiêu chuẩn RA 2020 áp dụng đối với phạm vi của họ kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2021, trừ khi có quy định khác trong Tiêu chuẩn RA 2020 hoặc các tài liệu ràng buộc khác.

Trừ khi có quy định khác trong yêu cầu truy nguyên cụ thể, các yêu cầu về truy



**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 7/31

traceability and shared responsibility requirements of the RA 2020 Standard are applicable as of July 1, 2021 to all volumes, whether RA 2020 Standard or current volumes.

All Transitioning CHs shall get registered, certified and obtain a license under the 2020 Rainforest Alliance Certification Program within the Transition Period.

All Transitioning CHs shall complete their registration process in the Rainforest Alliance 2020 Certification Platform (up to and including Scope Confirmation) between January 1, 2021 and December 31, 2021.

During Registration, the CH shall indicate all current UTZ member IDs and current Rainforest Alliance certificate codes under the management of the group/CH.

Should a CH have both current UTZ and current Rainforest Alliance Certification and have farming in scope, they shall only register one Rainforest Alliance 2020 account for the same (set of) farms.

It is also possible to split the farms of one current group into two or more Rainforest Alliance 2020 certificates/accounts. In this case for each of these accounts, the CH should indicate both current UTZ Member ID and Rainforest Alliance Certificate Code.

Where the Certification Platform already provides (pre-filled) profile data based on the indicated current

nguyên và trách nhiệm chung của Tiêu chuẩn RA 2020 được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2021 đối với tất cả các khối lượng, dù là Tiêu chuẩn RA 2020 hoặc khối lượng hiện tại.

Tất cả các đơn vị sở hữu chứng nhận tiếp tục là thành viên trong thời kỳ chuyển đổi chứng nhận phải được đăng ký, đang được chứng nhận và có giấy phép theo chương trình chứng nhận 2020 RA trong thời kỳ chuyển đổi.

Tất cả đơn vị sở hữu chứng nhận trong thời kỳ chuyển đổi chứng nhận phải hoàn thành quy trình đăng ký của họ trong hệ thống quản lý cấp chứng nhận 2020 RA (bao gồm cả xác nhận phạm vi hoạt động) từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến 31 tháng 12 năm 2021.

Trong quá trình đăng ký, CH phải trình tất cả các ID thành viên hiện hành của UTZ và mã chứng nhận RA hiện hành thuộc quyền quản lý của nhóm/CH.

Nếu CH có cả chứng nhận hiện hành của UTZ và RA và có phạm vi trang trại, họ chỉ cần đăng ký một tài khoản RA 2020 cho cùng một (nhóm) trang trại.

Cũng có thể tách các trang trại của nhóm hiện tại thành 2 hoặc nhiều chứng nhận/tài khoản 2020 RA. Trong trường hợp cho mỗi tài khoản này, CH phải trình cả ID thành viên UTZ và mã chứng nhận hiện hành của RA.

Khi hệ thống quản lý cấp chứng nhận đã cung cấp dữ liệu hồ sơ dựa trên các tài khoản được đưa ra này, CH sẽ chủ



**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 8/31

accounts, the CH shall actively validate this data and confirm that it agrees with the contents of its profile. Where the CH does not agree with the provided information, or where that information has changed, the CH shall update it to reflect reality. The CH is ultimately responsible for the following information on their profile:

- a. Contact details
- b. Organizational structure
- c. Indicated current accounts

All current accounts that are not indicated in a Rainforest Alliance 2020 Certification Program account as of December 31, 2021 shall be discontinued and the current UTZ or Rainforest Alliance certification will be cancelled by the CB and/or by the Rainforest Alliance, as of July 1, 2022.

During Registration for the Rainforest Alliance 2020 Certification Platform, Supply Chain CHs shall undergo a Supply Chain Risk Assessment (SCRA) to determine whether the CH requires a Transition Period Audit or an Endorsement Application in order to obtain a Transition Certificate.

All Farming CHs have to undergo a Transition Period Audit conducted by an Authorized Certification Body.

Transitioning CHs shall complete the registration process up to and including Scope Confirmation before hiring a Certification Body for the Transition Period Audit.

Transitioning CHs shall sign an agreement with a RA authorized CB and confirm that agreement in the

động xác thực dữ liệu này và xác nhận rằng nó thống nhất với nội dung trong hồ sơ của mình. Nếu CH không đồng ý với thông tin được cung cấp hoặc thông tin đó đã thay đổi, CH sẽ cập nhật thông tin đó để phản ánh thực tế. CH chịu trách nhiệm chính về các thông tin sau trong hồ sơ của họ:

- a. Thông tin liên lạc
- b. Cơ cấu tổ chức
- c. Tài khoản hiện hành được đưa ra.

Tất cả các tài khoản hiện hành không được đưa ra trong tài khoản Chương Trình Chứng Nhận 2020 Rainforest Alliance kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ bị dừng và chứng nhận UTZ hoặc Rainforest Alliance hiện hành sẽ bị CB và/hoặc Rainforest Alliance hủy bỏ, kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2022.


Trong quá trình đăng ký hệ thống quản lý cấp chứng nhận 2020 RA các CH chuỗi cung ứng sẽ được tiến hành đánh giá rủi ro để xác định xem CH có yêu cầu thanh tra trong thời kỳ chuyển đổi hoặc xin cấp chứng thực để có được chứng nhận chuyển đổi hay không.

Tất cả CH nông nghiệp phải được thanh tra trong thời kỳ chuyển đổi do các tổ chức chứng nhận được ủy quyền thực hiện.

Các đơn vị sở hữu chứng nhận trong thời kỳ chuyển đổi cần hoàn thành quy trình đăng ký và bao gồm xác nhận phạm vi hoạt động trước khi thuê cơ quan cấp chứng nhận để thanh tra trong thời kỳ chuyển đổi.

Các đơn vị sở hữu chứng nhận trong thời kỳ chuyển đổi chứng nhận sẽ ký thỏa thuận với CB do RA ủy quyền và



	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 9/31

RACP before a Transition Period Audit can be planned.

The CH completes/updates risk assessment process.

All CH shall go through the risk assessment process in the RACP and provide all information necessary to define:

- a. Verification level: in the event that no audit is required for the entire CH, the CH moves to step Implementation of the applicable requirements in this process.
- b. Mitigation action per identified risk. For every risk identified it is mandatory to implement mitigation actions. Mitigation actions provided by RA Risk assessment tool are strongly recommended, but the CH may change them if other actions are considered more appropriate to address the risk.

The CH shall revise the outcome of the risk assessment and confirm it in the RACP.

If there is anything incorrect, this shall be adjusted before confirming.

Once the risk assessment is confirmed, the applicable requirements and verification level cannot be changed anymore. If any further change is needed, the CH shall notify the RA or the CB.

The step shall be finalized at the latest **6 weeks** before the audit.

Transition Period Audits shall only be recognized by the Rainforest Alliance if they are conducted by Certification Bodies authorized for the 2020 Certification Program and specifically for the country, scope, product, and

xác nhận đồng ý trong hệ thống quản lý chứng nhận của Rainforest Alliance trước khi có thể lập kế hoạch Thanh Tra Trong Thời Kỳ Chuyển Đổi.

CH hoàn thành/cập nhật quá trình đánh giá rủi ro.

Tất cả phải thực hiện quá trình đánh giá rủi ro trong RACP và cung cấp tất cả thông tin cần thiết để xác định:

- a. Cấp độ kiểm tra xác nhận: trong tình huống không yêu cầu đánh giá đối với CH, CH chuyển tiếp đến Thực hiện các yêu cầu có áp dụng trong quá trình này.
- b. Hành động giảm thiểu đối với mỗi rủi ro nhận diện. Đối với mỗi rủi ro được nhận diện, bắt buộc thực hiện hành động giảm thiểu. Các hành động giảm thiểu được đưa ra bởi Công cụ đánh giá rủi ro RA được đề nghị cao, nhưng CH có thể thay đổi nếu các hành động khác được xem xét là phù hợp để xử lý rủi ro.

CH phải chỉnh sửa kết quả đánh giá rủi ro và xác nhận trên RACP.

Nếu có bất cứ thông tin nào không chính xác, thì phải chỉnh sửa trước khi xác nhận.

Một khi đánh giá rủi ro được xác nhận, các yêu cầu áp dụng và cấp độ kiểm tra xác nhận không thể thay đổi được nữa. Nếu cần bất cứ thay đổi nào, CH phải thông báo RA hoặc CB.

Bước này phải được kết thúc trễ nhất vào thời điểm **6 tuần** trước đánh giá.

Thanh tra trong thời kỳ chuyển đổi sẽ chỉ được RA công nhận nếu được các cơ quan cấp chứng nhận được ủy quyền cho chương trình chứng nhận 2020 thực hiện và đặc biệt cho quốc gia, phạm vi hoạt động, sản phẩm và



**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 10/31

other criteria that apply to the CH in question. The only source of information on CBs authorized for a specific CH's scope is the Rainforest Alliance Certification Platform.

Transitioning CHs may only contract a Certification Body (CB) authorized for the Rainforest Alliance 2020 Certification Program starting April 1, 2021.

VCC&C offers quotations to the CH or CH request quotations from the CB based on the CAF.

Transitioning CHs shall sign an agreement with a Rainforest Alliance authorized CB and confirm that agreement in the Rainforest Alliance certification platform before a Transition Period Audit can be planned.

All CHs that do not obtain a Transition Certificate through an endorsement shall undergo a Transition Period Audit in order to obtain a Transition Certificate.

All Transitioning CHs that require an audit shall undergo a Transition Period Audit between July 1, 2021 and June 30, 2022.

Between July 1, 2021 and June 30, 2022, all audits shall be Transition Period audits, based on the Rainforest Alliance 2020 Standard and applicable binding documents.

Transition Period Audits shall not be conducted before July 1, 2021 or after June 30, 2022.

A Transition Period Audit may be conducted as a combined audit, but not as an integrated audit.

các tiêu chí khác áp dụng cho CH được đề cập. Nguồn thông tin duy nhất về các CB được ủy quyền cho một phạm vi hoạt động cụ thể của CH là hệ thống quản lý cấp chứng nhận của RA.

Các đơn vị sở hữu chứng nhận trong thời kỳ chuyển đổi chứng nhận chỉ có thể ký hợp đồng với một CB được ủy quyền cho chương trình chứng nhận 2020 bắt đầu từ ngày 01-04-2021.

VCC&C gửi báo giá dịch vụ hoặc khách hàng yêu cầu gửi báo giá dịch vụ dựa trên CAF.

Các CH trong thời kỳ chuyển đổi sẽ ký thỏa thuận với CB do RA ủy quyền và xác nhận đồng ý trong hệ thống quản lý chứng nhận của RA trước khi có thể lập kế hoạch thanh tra trong thời kỳ chuyển đổi.

Tất cả CH không có được chứng nhận chuyển đổi thông qua chứng thực phải được tiến hành Thanh Tra Trong Thời Kỳ Chuyển Đổi để có được Cấp Chứng Nhận Chuyển Đổi.

Tất cả các CH trong thời kỳ chuyển đổi cần thanh tra trong thời kỳ chuyển đổi từ 01-07-2021 đến 30-06-2022.

Từ ngày 01-07-2021 đến 30-06-2022, tất cả cuộc thanh tra đánh giá sẽ là thanh tra trong thời kỳ chuyển đổi dựa trên tiêu chuẩn 2020 RA và các tài liệu ràng buộc áp dụng.

Không được thanh tra trong thời kỳ chuyển đổi trước 01-07-2021 và sau 30-06-2022.

Có thể tiến hành thanh tra trong thời kỳ chuyển đổi dưới dạng một cuộc thanh tra đánh giá kết hợp chứ không phải cuộc thanh tra đánh giá tích hợp.



**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 11/31

The audit results have been reported by auditors to the certification committee according to requirements of the procedure within 07 working days after finishing the audit.

CB shall cancel all Current certificates issued by it and linked to a Rainforest Alliance 2020 Account, effective on the start date of the Transition Certificate of that account.

On **July 1, 2022**, the CB shall cancel all Current certificates issued by the CB that fall under Rule 76 of the Transition Rules and have not been cancelled yet.

On **December 1, 2022**, CB shall cancel all Current certificates issued by it that fall under the exception to Rule 76 of the Transition Rule and have not been cancelled yet.

**Latest by October 15, 2021**, each pre-merger CB shall inform their certificate holders of any Current accounts with chain of custody in scope that have not been linked during registration and the certificates of which may therefore be cancelled on July 1, 2021.

In the event of cancellation of certificates based on Rule 76 of the Transition Rule, the CB shall inform the CH **at least 3 months in advance** of the impending cancellation of the Current certificates. On the day of the cancellation the CB shall send the CH a formal letter in which the cancellation is being communicated.

Contracts signed with CHs for Current Rainforest Alliance and/or UTZ

Các chuyên gia đánh giá báo cáo kết quả theo yêu cầu của quy trình cho Hội đồng chứng nhận trong vòng 07 ngày làm việc sau khi hoàn thành công việc đánh giá.

CB phải hủy tất cả các chứng nhận hiện hành do họ cấp và được liên kết với Tài Khoản Rainforest Alliance năm 2020, có hiệu lực vào ngày bắt đầu Chứng Nhận Chuyển Đổi của tài khoản đó.

Vào ngày 1 tháng 7 năm 2022, CB sẽ hủy tất cả các chứng nhận hiện hành do CB cấp theo Quy tắc 76 và chưa bị hủy.

Vào ngày 1 tháng 12 năm 2022, CB sẽ hủy tất cả các chứng nhận hiện hành do họ cấp theo trường hợp ngoại lệ Quy tắc 76 và chưa bị hủy.

Sớm nhất vào ngày 15 tháng 10 năm 2021, mỗi CB trước khi sáp nhập sẽ thông báo cho đơn vị sở hữu chứng nhận của họ về bất kỳ tài khoản hiện tại nào có phạm vi quy trình giám sát nguồn gốc mà không được liên kết trong quá trình đăng ký và các chứng nhận có thể bị hủy vào ngày 1 tháng 7 năm 2021.

Trong trường hợp hủy bỏ chứng chỉ dựa trên Quy tắc 76, CB sẽ thông báo cho CH trước ít nhất 3 tháng về việc sắp hủy chứng nhận hiện hành. Vào ngày hủy bỏ, CB sẽ gửi cho CH một văn bản chính thức nêu rõ việc hủy bỏ.

Các hợp đồng được ký với CHs cho Rainforest Alliance Hiện Tại và/hoặc



**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 12/31

certification shall be adapted, if applicable, to the Transition Rules latest by October 30, 2020. CBs shall not charge for:

- a. services, e.g. audits, not delivered due to change in the Rainforest Alliance Certification Program and Certification and Auditing Rules or
- b. services, e.g. audits, already contracted but not relevant anymore due to change in the Rainforest Alliance Certification Program and Certification and Auditing Rules (unless the CH asks for these services explicitly)

CBs shall sign a new certification agreement for the Rainforest Alliance 2020 Certification Program with a CH only if:

- a. the CH has selected the CB in the Rainforest Alliance certification platform, and
- b. the CB has been authorized for the Rainforest Alliance 2020 Certification Program,
- c. the CB authorization scope covers the CH's certification scope (e.g. country, farming).

CB shall provide a copy of the certification agreement to CHs before any audit takes place.

Every certification agreement signed for the Rainforest Alliance 2020 Certification Program, including the Transition Period, shall be confirmed in the Rainforest Alliance certification platform.

Once the certification agreement has been confirmed, the CB will gain access in the Rainforest Alliance 2020 certification platform to any more

chứng nhận UTZ sẽ được điều chỉnh, nếu có, theo Quy Tắc Chuyển Đổi muộn nhất trước ngày 30 tháng 10 năm 2020. Các CB sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

- a. các dịch vụ, như các cuộc thanh tra đánh giá, không được tiến hành do thay đổi Chương Trình Chứng Nhận của Rainforest Alliance và Quy Tắc Thanh Tra và Chứng Nhận, hoặc
- b. các dịch vụ, như các cuộc thanh tra, đã ký hợp đồng nhưng không còn phù hợp do thay đổi Chương Trình Chứng Nhận của Rainforest Alliance và Quy Tắc Thanh Tra và Chứng Nhận (trừ khi CH yêu cầu rõ ràng các dịch vụ này)


CB sẽ ký hợp đồng mới cho Chương Trình Chứng Nhận 2020 Rainforest Alliance với CH chỉ khi:

- a. CH đã chọn CB trong hệ thống quản lý cấp chứng nhận của Rainforest Alliance, và
- b. CB đã được ủy quyền cho Chương Trình Chứng Nhận 2020 Rainforest Alliance,
- c. phạm vi ủy quyền của CB bao gồm phạm vi cấp chứng nhận của CH (ví dụ: quốc gia, khu vực canh tác).

CB sẽ cung cấp một bản sao thỏa thuận chứng nhận đến CH trước khi có bất kỳ một cuộc đánh giá nào diễn ra.

Mọi hợp đồng đã ký cho Chương Trình Chứng Nhận 2020 Rainforest Alliance, bao gồm cả Thời Kỳ Chuyển Đổi, sẽ được xác nhận trong hệ thống quản lý cấp chứng nhận của Rainforest Alliance.

Khi thỏa thuận chứng nhận đã được xác nhận, CB sẽ có quyền truy cập vào hệ thống quản lý cấp chứng nhận 2020 Rainforest Alliance cho bất kỳ thông tin

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 13/31

detailed information that the CH has provided, required for the audit planning process.

Every Transition Audit shall be planned and announced in the Rainforest Alliance certification platform as per the Rainforest Alliance 2020 Certification and Auditing Rules.

The Transition Certificate shall not be issued until the license review process by the Rainforest Alliance is complete and the Rainforest Alliance has granted a Transition License in the Rainforest Alliance Certification/Traceability Platform.

The number of surprise/unannounced/short-notice audits to be performed by CBs under the Current UTZ/Rainforest Alliance Certification Programs is modified during the Transition Period as follows:

- a. The CB authorized to perform Current UTZ audits shall perform 50% or more of the number of required surprise audits in 2020 based on the number of certificates they have issued in 2019.
- b. The CB authorized to perform Current UTZ audits shall perform 30% or more of the number of required surprise audits in 2021 based on the number of certificates they have issued in 2020.

For the Rainforest Alliance 2020 Standard, CB shall perform the number of unannounced and/or semi-announced audits as required in the new Rainforest Alliance Certification Rules starting January 1, 2022.

chi tiết nào mà CH đã cung cấp, cần thiết cho quá trình lập kế hoạch thanh tra.

Mọi chương trình Thanh Tra Đánh Giá Chuyển Đổi sẽ được lập kế hoạch và công bố trong hệ thống quản lý cấp chứng nhận của Rainforest Alliance theo Quy Tắc Thanh Tra và Chứng Nhận 2020 Rainforest Alliance.

Chứng Nhận Chuyển Đổi sẽ không được cấp cho đến khi Rainforest Alliance hoàn tất quy trình duyệt xét cấp phép và Rainforest Alliance đã cấp Giấy Phép Chuyển Đổi trong Hệ Thống Quản Lý truy Nguyên Sản Phẩm/Cấp Chứng Nhận của Rainforest Alliance.

Số lần thanh tra đột xuất/không báo trước/thông báo trong thời gian ngắn sẽ được CB thực hiện theo Chương Trình Chứng Nhận UTZ/Rainforest Alliance hiện hành được sửa đổi trong Thời Kỳ Chuyển Đổi như sau:

- a. Các CB được ủy quyền thực hiện các cuộc thanh tra đánh giá UTZ hiện hành sẽ thực hiện từ 50% trở lên số lượng đánh giá đột xuất cần thiết vào năm 2020 dựa trên số lượng chứng nhận mà họ đã cấp trong năm 2019.
- b. Các CB được ủy quyền thực hiện các cuộc thanh tra đánh giá UTZ hiện hành sẽ thực hiện từ 30% trở lên số lượng đánh giá đột xuất cần thiết vào năm 2021 dựa trên số lượng chứng nhận mà họ đã cấp trong năm 2020.

Theo Tiêu Chuẩn 2020 Rainforest Alliance, các CB được ủy quyền sẽ thực hiện số lượng các cuộc thanh tra không được công bố và/hoặc được công bố một phần theo yêu cầu trong Quy Tắc Cấp Chứng Nhận mới của



**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 14/31

When certifying, extending licenses, and reporting under the Current standards, the Current Certification Programs apply, modified by the Transition Rules where relevant.

When certifying, extending licenses, and reporting under the Current standards, the Current Certification Programs apply, modified by the Transition Rules where relevant.

For Transitioning CHs, CB shall consider for the Transition Period Audit plan the data obtained from the Current certification of the CH and provided by Rainforest Alliance (in case the previous audit was conducted by a different CB).

Rainforest Alliance bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2022.

Khi chứng nhận, gia hạn giấy phép và báo cáo theo các tiêu chuẩn hiện hành, Chương Trình Chứng Nhận hiện hành được áp dụng, được sửa đổi theo Quy Tắc Chuyển Đổi khi có.

Khi chứng nhận, gia hạn giấy phép và báo cáo theo các tiêu chuẩn hiện hành, Quy Tắc Cấp Chứng Nhận và Thanh Tra, chương trình chứng nhận hiện hành áp dụng, được điều chỉnh theo Quy Định Chuyển Đổi khi có.

Đối với các đơn vị sở hữu chứng nhận trong thời kỳ chuyển đổi chứng nhận, CB sẽ xem xét kế hoạch Thanh tra trong thời kỳ chuyển đổi, dữ liệu thu được từ chứng nhận hiện hành của CH và được Rainforest Alliance cung cấp (trong trường hợp một CB khác tiến hành thanh tra).

#### 4.2 Certification process

#### 4.2 Quá trình đánh giá chứng nhận

<b>Steps in the process Các bước thực hiện</b>		<b>Responsible personnel Người chịu trách nhiệm</b>	<b>Applied forms Biểu mẫu áp dụng</b>
1	The CB conducts certification application review.	Scheme manager Quản lý chương trình Application reviewer Chuyên viên xem xét hồ sơ đăng ký	Certification application review form Xem xét hồ sơ đăng ký
2	The CB signs agreement with the CH and confirms the scope and start package Tổ chức chứng nhận sẽ ký thỏa thuận với khách hàng và xác nhận phạm vi và bắt đầu tiến trình	Scheme manager Quản lý chương trình	Certification agreement Quotation/Certification agreement  Thỏa thuận chứng nhận Báo giá dịch vụ/Hợp đồng




**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 15/31

3	The CB and CH agree on audit dates Thống nhất với khách hàng kế hoạch đánh giá	Scheme manager Quản lý chương trình	
4	The CB plans and prepares audit (certification or surveillance) Kế hoạch và chuẩn bị đánh giá (chứng nhận hoặc giám sát)	Scheme manager Quản lý chương trình Lead auditors/auditors Đánh giá viên	Audit plan Risk assessment  Kế hoạch đánh giá Đánh giá rủi ro
5	The CB conducts on site audit (certification, re-certification or surveillance) Thực hiện đánh giá (chứng nhận, tái chứng nhận hoặc giám sát)	Lead auditors/auditors Đánh giá viên	Meeting Logs Biên bản họp khai mạc/kết thúc RA Checklist (Farm/SC) Danh mục kiểm tra (Farm/SC)
6	If any, CB provides a description of non-conformities Khi cần, đánh giá viên sẽ cung cấp báo cáo những điểm không phù hợp	Lead auditors/auditors Đánh giá viên	Summary of Identified Non-conformity Tổng hợp những điểm không phù hợp
7	The CB verifies that non-conformities have been resolved Tổ chức chứng nhận thẩm tra lại các hành động khắc phục đã thực hiện	Lead auditors/auditors Đánh giá viên Certification committee Hội đồng chứng nhận	Summary of Identified Non-conformity, reviewing corrective action Tổng hợp những điểm không phù hợp, xem xét hành động khắc phục
8	The CB provides the final audit report and performs a quality review Tổ chức chứng nhận cung cấp báo cáo đánh giá và xem xét chất lượng thực hiện	Lead auditors/auditors Đánh giá viên Certification committee Hội đồng chứng nhận	Audit report Báo cáo đánh giá
9	The CB submits certification decision in the RACP	Certification committee Hội đồng chứng nhận	Summary of Identified Non-conformity, verifying corrective action

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 16/31

	Tổ chức chứng nhận gửi quyết định chứng nhận đến RACP		RA checklist (Farm/SC) Certification decision  Báo cáo những điểm không phù hợp, thẩm xét hành động khắc phục Danh mục kiểm tra Quyết định Chứng nhận
10	CB provides/clarifies certification decision and data to the Rainforest Alliance  Tổ chức chứng nhận cung cấp/làm rõ quyết định và dữ liệu cho Rainforest Alliance	Certification Committee Hội đồng chứng nhận	More information for clarification  Các giải trình thêm để làm rõ

**4.3 Description**

**4.3.1 The CB conducts certification application review**

The CB shall review all the information obtained from the CH to ensure that:

- a. The information about the CH and its pertinent systems is sufficient for planning and conducting the certification/ audit activities.
- b. The scope of certification and the applicant's activities are clearly defined.
- c. The CB has the competence, capability and resources required to conduct the requested certification activities.

The process is completed in a timely manner as required in the Rainforest Alliance Assurance System.

All relevant information shall be recorded in Certification application review form BM/QM/PM-16-RA-

**4.3 Mô tả**

**4.3.1 CB thực hiện xem xét hồ sơ đăng ký**

CB sẽ xem xét tất cả thông tin có được từ CH để đảm bảo rằng:

- a. Thông tin về CH và hệ thống của họ đầy đủ để lên kế hoạch và thực hiện các hoạt động chứng nhận/đánh giá.
- b. Phạm vi chứng nhận và các hoạt động của bên đăng ký được xác định rõ ràng.
- c. CB có năng lực, khả năng và nguồn lực được yêu cầu để thực hiện các hoạt động chứng nhận được yêu cầu.

Quá trình được hoàn thành đúng thời gian yêu cầu của Hệ thống đảm bảo Rainforest Alliance.

Tất cả thông tin liên quan phải được hồ sơ theo Biểu mẫu xem xét hồ sơ





**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 17/31

TR/03 to make sure that the data of the CH shall be provided adequately since the process of selection of the CB to provision of audit preparation data as required in the Rainforest Alliance Certification and Auditing Rules.

**4.3.2 The CB signs agreement with the CH and confirms the scope**

All CHs that require a CB audit and are not yet certified, shall sign a certification agreement with the selected CB and confirm the agreement in the RACP. This will give the CB access to the full profile of the CH where progress can be monitored and the necessary information for the audit preparation shall be shared.

The CB shall verify the information provided by the CH in its profile and confirm to the best of its knowledge the scope and verification level of the CH.

Based on results of stakeholder consultation to evaluate high risk topics (related to social conflicts, human rights, grievances, etc.) to decide whether there is an off-site investigation.

In the event that the scope is incorrect, this shall be adjusted by the CH. Changes in scope may result in changes to the applicability of standards and verification requirements and audit costs.

For the CB audits, in addition to the information provided by CH, the RA shall provide the following based on level of risk posed to conformity with the standard.

CB shall conduct risk assessment and stakeholder consultation to define specified risks to each CH.

chứng nhận BM/QM/PM-16-RA-TR/03 để đảm bảo dữ liệu của CH phải được cung cấp đầy đủ từ quá trình chọn CB cho đến cung cấp các dữ liệu chuẩn bị đánh giá theo yêu cầu của Luật Chứng nhận và đánh giá Rainforest Alliance.

**4.3.2 CB ký kết thỏa thuận với CH và xác nhận phạm vi**

Tất cả CH mà yêu cầu CB đánh giá phải ký thỏa thuận với CB mà họ chọn và xác nhận thỏa thuận trong RACP. Lúc này CB sẽ được quyền tiếp cận đầy đủ thông tin của CH và giám sát được tiến trình của CH và những thông tin cần thiết để chuẩn bị cho việc đánh giá.

CB sẽ kiểm tra thông tin được cung cấp bởi CH và xác nhận nắm rõ phạm vi và cấp độ kiểm tra xác nhận của CH.

Dựa trên kết quả tham vấn của các bên liên quan để xác định được các rủi ro cao (liên quan đến các vấn đề xã hội, nhân quyền, khiếu nại,...) để quyết định việc thực hiện off-site investigation.

Khi phạm vi không đúng, CH phải điều chỉnh. Thay đổi phạm vi có thể phải thay đổi tiêu chuẩn áp dụng và yêu cầu kiểm tra cũng như chi phí đánh giá.

Bên cạnh các thông tin được cung cấp bởi CH, RA sẽ cung cấp phân tích rủi ro, mức độ rủi ro sự không phù hợp tiêu chuẩn đến CB.

CB sẽ tiến hành đánh giá rủi ro và tham vấn của các bên liên quan để xác định các rủi ro cụ thể cho từng CH.



**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 18/31

If the results of risk assessment by CB, results from stakeholders, and from RA indicate high risks in social topics, human rights, grievances, etc. off-site investigation will be carried out prior to notifying official audit plan.

Implementation steps shall comply with Off-site investigation procedure PM-16/RA-SC-OSI

**4.3.3 The CB and CH agree on audit dates**

The CB shall indicate the scheduled audit dates in the RACP **8 weeks** before the first day of the audit (certification, re-certification). In the event that the dates change, this shall be adjusted in the RACP.

In the event that the audit is planned to take place or takes place **longer than 6 months** after the confirmation of the scope of the CH, the CH shall update its scope and implement any new requirements that may be applicable based on the scope update before the audit.

**4.3.4 The CB plans and prepares audit**

Before each certification or surveillance audit, the CB shall plan and prepare the audit incorporating the information provided by the CH in the audit preparation data, and the risk assessment outcome provided by the Rainforest Alliance. The CB may change the risk assessment provided by the Rainforest Alliance and shall provide a justification for doing so. For more information on the rules that apply for the audit, refer to the section on external verification of conformity below.

Nếu kết quả đánh giá rủi ro của CB, kết quả từ các bên tham vấn, và từ RA là rủi ro cao liên quan đến các vấn đề xã hội, nhân quyền, khiếu nại,... thì đánh giá off-site investigation sẽ được thực hiện trước khi kế hoạch đánh giá chính thức được thông báo.

Các bước thực hiện sẽ tuân theo Quy trình đánh giá off-site investigation PM-16/RA-SC-OSI

**4.3.3 CB và CH thống nhất ngày đánh giá**

CB phải chi tiết kế hoạch, ngày đánh giá trên RACP 8 tuần trước ngày đánh giá (chứng nhận hoặc tái chứng nhận). Trường hợp thay đổi ngày, phải được điều chỉnh trong RACP.

Trường hợp kế hoạch đánh giá được lập kéo dài hơn hoặc hơn 6 tháng sau khi CH xác nhận phạm vi, CH phải cập nhật phạm vi và thực hiện bất cứ yêu cầu nào mới mà có áp dụng dựa trên phạm vi cập nhật trước cuộc đánh giá.


**4.3.4 Kế hoạch và chuẩn bị đánh giá**

Trước khi đánh giá chứng nhận hoặc giám sát, CB phải lập kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ thông tin kết hợp với thông tin được CH cung cấp để chuẩn bị dữ liệu đánh giá, đánh giá mỗi nguy. Đầu ra của đánh giá mỗi nguy phải cung cấp cho RA.

CB có thể thay đổi đánh giá mỗi nguy được cung cấp bởi RA và phải chứng minh lý do theo cùng.

Để có thêm thông tin về luật áp dụng cho đánh giá, tham chiếu phần kiểm tra sự phù hợp bởi bên ngoài.

Để có thêm thông tin trong quá trình đánh giá, tham chiếu luật đánh giá của Rainforest Alliance.

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 19/31

For more information on the process of the audit, refer to the Rainforest Alliance Auditing Rules.

For each audit, the detailed and final audit plan shall be uploaded into the RACP **at least 2 weeks** prior to the first audit date

Once the final audit plan is uploaded in RACP, the CB shall not change the audit dates, the audit duration and composition of the selected audit team.

For certification and surveillance, follow up audits, the CB shall ensure that the CH receives the audit plan, either through the RACP or by means of the CB, **no later than 1 week** prior to the first audit date.

**In transition year:**

- The CB will only need to complete a calculation of the risk level of the CH in the CAF. The CB will use this assessment to identify particular areas of risk to verify during the audit, as per rule 2.3.20 and to calculate the minimum audit duration as per section 2.5.
- When the calculated number is smaller than 5, the CB shall include at least 3 elements, in the case of persons/workers, documents, transactions, etc. For the number of farm units, when the calculated number is smaller than 5, the CB shall include at least 2 farm units.
- The CB shall use the Risk Factor resulting from the Risk Assessment in the CAF to calculate the audit duration as per rule 2.5.4. The template for calculating minimum audit duration is also included in the CAF.

Cho mỗi đánh giá, kế hoạch đánh giá chi tiết và cuối cùng phải được cập nhật lên RACP **ít nhất 02 tuần** trước ngày đánh giá.

Mỗi khi kế hoạch đánh giá cuối cùng đã được cập nhật lên RACP, CB không được thay đổi ngày đánh giá, giai đoạn đánh giá và vị trí được lựa chọn trong nhóm đánh giá.

Đối với đánh giá chứng nhận, giám sát, vào theo dõi, CB sẽ đảm bảo CH nhận được kế hoạch đánh giá, hoặc thông qua RACP hoặc bằng cách thức của CB, **không trễ hơn 1 tuần** trước ngày đánh giá đầu tiên.

**Trong năm chuyển đổi:**

- CB chỉ cần hoàn thành tính toán mức rủi ro của CH trong file CAF. CB sẽ sử dụng đánh giá này để nhận diện rủi ro của các khu vực tham gia và thẩm tra trong suốt quá trình đánh giá, như luật 2.3.20 và tính toán số ngày đánh giá tối thiểu như phần 2.5.
- Khi số tính toán là nhỏ hơn 5, CB phải bao gồm ít nhất 3 yếu tố, trong trường hợp cá nhân/công nhân, tài liệu, giao dịch, vv... Cho số đơn vị trang trại, khi tính toán số mẫu là nhỏ hơn 5, CB phải chọn ít nhất 2 đơn vị trang trại.
- CB phải sử dụng kết quả nhân tố rủi ro từ đánh giá rủi ro trong CAF để tính toán giai đoạn đánh giá như luật 2.5.4. Mẫu tính toán giai đoạn đánh giá tối thiểu cũng được bao gồm trong CAF.



**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 20/31

- The CB are not required to upload the audit risk assessment to the RACP 2 weeks before the audit, until this functionality is available in the RACP. However, the CB must complete the CH risk assessment in the RACP and include it when submitting the audit report and provide it to RA before this submission on request.

Before the audit, the lead auditor shall notify the rights that CH is done according to this procedure.

When CH received the audit plan, in case if there is a valid reason showing that the audit team member has conflict of interest with CH and is likely to affect the impartiality in the decisions, CH has the right to request VCC & C to change auditor by email reply.

Scheme manager is responsible for reviewing CH's requirements and justifying the audit plan if need.

The audit team member is responsible for providing information regarding the objections of the CH when required by the scheme manager.

The audit team member is not involved in the investigation / review process and decision making on the requirements of the CH.

All the results of the resolution shall be notified to CH and get the consent from both sides (CH and VCC&C).

All related information shall be recorded in defined forms following the record control procedure and the regulations of this procedure.

Transitioning CHs shall provide the CB a transaction report for each

- CB không yêu cầu tải đánh giá rủi ro CH lên RACP 02 tuần trước ngày đánh giá, cho đến khi chức năng này sẵn có trên RACP. Tuy nhiên CB phải hoàn thành đánh giá rủi ro CH trong RACP và sẽ bao gồm nó khi gửi báo cáo đánh giá và cung cấp nó cho RA trước khi gửi yêu cầu.

Trước khi tiến hành cuộc đánh giá, đánh giá trưởng sẽ thông báo cho CH các quyền mà CH hoàn thành theo quy trình này.

Khi CH nhận được kế hoạch đánh giá, trong trường hợp nếu CH có bằng chứng phù hợp cho thấy thành viên nhóm đánh giá có xung đột lợi ích với CH và có khả năng làm ảnh hưởng đến tính khách quan trong các quyết định của họ, CH có quyền yêu cầu VCC&C thay đổi chuyên gia đánh giá và phản hồi bằng email

Quản lý chương trình có nhiệm vụ xem xét phản hồi của CH và điều chỉnh nếu cần thiết.


Thành viên nhóm đánh giá bị phản đối có nhiệm vụ cung cấp thông tin liên quan đến sự phản đối của CH khi được yêu cầu bởi quản lý chương trình.

Thành viên nhóm đánh giá trên không được tham gia vào quá trình điều tra/xem xét và ra quyết định đối với yêu cầu của CH.

Mọi kết quả của việc giải quyết phải được thông báo cho CH và có được sự đồng thuận của cả hai bên.

Tất cả các hồ sơ liên quan phải được lưu giữ theo quy định kiểm soát hồ sơ và quy định của quy trình này.

Các CH phải cung cấp cho CB báo cáo giao dịch mỗi tài khoản hiện

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 21/31

current account indicated in the Rainforest Alliance certification platform account that is in the scope of the audit.

In preparation for the Transition Period Audit, Rainforest Alliance shall provide to the CB access to the audit results of each linked current account, indicated in the registration process, including:

- Group Member Registry (if applicable)
- Geodata (if available)
- Non-conformity report
- Checklists (if available)
- Characteristics of the certificate/endorsement (certification level, validity, extensions, issuing body of the certificate and extensions, etc.)

**4.3.5 The CB conducts on site audit (certification, re-certification or surveillance)**

A Transition Period Audit is conducted as a Certification Audit as per the Rainforest Alliance 2020 Certification and Auditing Rules, with exceptions/clarifications as per sections below.

During the Transition Period, stakeholder consultation is only mandatory:

- a. When there have been complaints related to child labor, forced labor or freedom of association in the last 12 months before the audit start day, or
- b. If during the last audit of the CH, a nonconformity was raised on any requirements related to these issues.

RA reserves the right to require the CB to carry out a stakeholder

hành được nêu trong tài khoản hệ thống quản lý chứng nhận RA trong phạm vi thanh tra.

Trong quá trình chuẩn bị thanh tra, RA phải cung cấp quyền truy cập vào các kết quả thanh tra của mỗi tài khoản hiện hành được liên kết được nêu trong quy trình đăng ký, bao gồm:

- Bảng đăng ký thành viên
- Dữ liệu vị trí địa lý
- Báo cáo không tuân thủ
- Danh mục kiểm tra
- Các đặc điểm chứng nhận (cấp độ chứng nhận, hiệu lực, gia hạn, CB ban hành chứng nhận và gia hạn,...)


**4.3.5 CB thực hiện đánh giá thực tế (chứng nhận, tái chứng nhận hoặc giám sát)**

Một cuộc đánh giá năm chuyển đổi được thực hiện như một cuộc đánh giá chứng nhận theo Quy định chứng nhận và đánh giá RA 2020 với các ngoại lệ/làm rõ như các phần dưới đây.

Trong năm chuyển đổi, tham vấn các bên liên quan chỉ bắt buộc:

- a. Khi ở đó có khiếu nại liên quan lao động trẻ em, lao động cưỡng bức hoặc tự do phurong hội trong vòng 12 tháng trước ngày đánh giá, hoặc
- b. Nếu trong quá trình đánh giá CH gần đây, điểm NC được đưa ra cho bất kỳ vấn đề liên quan đến các vấn đề trên.

RA bảo lưu quyền yêu cầu CB thực hiện tham vấn các bên liên quan cho đánh giá CH cụ thể cho mỗi vấn đề

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 22/31

consultation for a specific CH audit for cases related to other requirements, such as use of pesticides or aerial fumigation. An off-site investigation is only mandatory:

1. When there have been complaints related to social issues in the last 12 months before the audit start day, or
2. If during the last audit of the CH, one or more nonconformities were raised on any of the mandatory social requirements.

RA reserves the right to require the CB to carry out an off-site investigation for a specific CH audit for cases related to other requirements, such as use of pesticides or aerial fumigation.

During the Transition Period Audit, the CB shall verify the closure of any open nonconformities from the audits conducted in relation to the current UTZ and/or RA certificate(s) of the CH.

During the Transition Period Audit, the CB shall verify all existing current Rainforest Alliance and UTZ certifications and accounts related to the CH. Should the CH have failed to indicate or have wrongly indicated a current account during registration:

- a. If there are no indications of fraud, the CH shall:
  - Indicate all existing current Rainforest Alliance and UTZ accounts to its RACP account before they may obtain a Transition Certificate and/or
  - De-link any accounts that are not managed by the CH

khác, như sử dụng thuốc BVTV hoặc khử trùng bằng máy bay.

Đánh giá điều tra off-site chỉ bắt buộc:


1. Khi ở đó có khiếu nại liên quan vấn đề xã hội trong vòng 12 tháng trước ngày bắt đầu đánh giá, hoặc
2. Nếu quá trình đánh giá trước của CH, một hoặc nhiều NC được đưa ra cho bất kỳ yêu cầu xã hội bắt buộc.

RA bảo lưu quyền yêu cầu CB thực hiện đánh giá điều tra off-site cho đánh giá cụ thể CH cho trường hợp liên quan đến yêu cầu khác như sử dụng thuốc BVTV hoặc khử trùng bằng máy bay.

Trong quá trình đánh giá, CB sẽ xác minh việc đóng bất kỳ trường hợp không tuân thủ mở nào từ các cuộc thanh tra được thực hiện liên quan đến chứng nhận UTZ/RA hiện hành của CH.

Trong quá trình đánh giá, CB sẽ xác minh tất cả các tài khoản chứng nhận và tài khoản hiện tại của RA/UTZ hiện hành liên quan đến CH. Nếu CH không thể chỉ ra hoặc chỉ ra sai một tài khoản hiện hành trong quá trình đăng ký:

- a. Nếu không có dấu hiệu lừa đảo, CH sẽ:
  - Cho biết tất cả các tài khoản RA/UTZ hiện hành với tài khoản hệ thống quản lý chứng nhận RA trước khi họ có thể nhận được Chứng nhận chuyển tiếp
  - Hoặc loại bỏ liên kết bất cứ tài khoản nào mà CH không quản

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 23/31

before they may obtain a Transition Certificate

- b. If there are indications of fraud, the CB shall:
- Take a negative certification decision and
  - Suspend all valid current certificates within 2 days of the certification decision or
  - If these are issued by another CB, notify the Rainforest Alliance Certification Team. Rainforest Alliance shall suspend the valid current certificates within 2 days of the notification.

A full or partial remote audits shall be conducted under conditions as specified in the Rainforest Alliance Policy on Remote Audits.

The transition period audits cover only the applicable core criteria of the farming requirements including all applicable traceability requirements.

A digital IMS is not required for the Transition Period Audit. Groups with more than 10,000 group members included in the group's Rainforest Alliance certification scope shall implement a digital IMS for all group members in preparation for their first Certification Audit against the Rainforest Alliance 2020 Certification Program.

If the CB determines during the audit that the CH has volume remaining unsold from the previous harvest/certificate, the CB may assign this volume as carry-over if the CH so wishes.

Some situation in which and audit prematurely terminated, some examples: extreme natural events,


lý trước khi có Chứng nhận chuyển tiếp

- b. Nếu có dấu hiệu lừa đảo, CB sẽ:
- Từ chối đưa ra quyết định cấp chứng nhận và
  - Đình chỉ tất cả các chứng nhận hiện còn hiệu lực trong vòng 02 ngày kể từ ngày quyết định chứng nhận
  - Nếu chứng nhận do CB khác cấp, thông báo ngay cho bộ phận chứng nhận của RA. RA sẽ đình chỉ hiệu lực chứng nhận trong vòng 02 ngày kể từ ngày thông báo.

Đánh giá chỉ bao gồm các điểm cốt lõi hiện hành của các yêu cầu canh tác bao gồm tất cả các yêu cầu về truy nguyên sản phẩm hiện hành.

Chưa cần có một IMS kỹ thuật số cho đánh giá thời kỳ chuyển đổi. Các nhóm có hơn 10.000 thành viên có trong phạm vi chứng nhận RA cần thực hiện hiện một IMS kỹ thuật số cho tất cả các thành viên nhóm trong quá trình chuẩn bị đánh giá.

Trong quá trình đánh giá, CB xác định được rằng CH còn lại khối lượng chưa được bán từ vụ thu hoạch trước, CB có thể coi khối lượng sản phẩm chứng nhận chuyển vụ từ năm trước nếu CH yêu cầu. Trong một số tình huống mà cuộc đánh giá phải tạm dừng, ví dụ: thời tiết cực đoan, từ chối cho tiếp cận

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 24/31

denied access to CH worker, staff, documents, infrastructure, serious accident, concerns related to security and safety, power outage, attempted bribery, non-cooperation during an audit, non-disclosure of information from the CH during the audit,... the audit process shall be prematurely terminated.

**4.3.6 If any, CB provides a description of non-conformities**

For all audits where NCs have been identified, the CB shall:

Provide a description of NCs, in the RACP, using the Rainforest Alliance checklist.

This shall be done within **3 weeks** after the last day of the audit.

If any adjustments or changes are made by the quality review of the CB (see **Rainforest Alliance Auditing Rules**) the CH shall be notified.

- If there are NCs, the CH must solve them within a maximum period of 10 weeks from the last day of the audit, with the sending of the closing evidence
- NCs in applicable and mandatory requirements must be close for the certificate and volume to be activated
- Self-selected, do not impact the certification decision
- The NCs resolution plan must contain compulsorily:

**Root cause analysis:** why does the NC occur?

**Correction:** what will be done in the short time (immediate), to put the problem back to desirable situation.

người lao động của CH, nhân viên, tài liệu, cơ sở hạ tầng, tai nạn lao động liên quan đến an ninh và an toàn, mất điện, hối lộ, không công bố thông tin trong quá trình đánh giá,... cuộc đánh giá sẽ bị dừng lại.

**4.3.6 CB cung cấp mô tả sự không phù hợp khi cần**

Tất cả loại hình đánh giá, nơi sự không phù hợp được nhận diện, CB phải:

Cung cấp một mô tả sự không phù hợp trên RACP sử dụng danh mục kiểm tra của RA.

Điều này phải được thực hiện **03 tuần** sau ngày đánh giá

Nếu có bất kỳ điều chỉnh hoặc thay đổi phải được thực hiện bởi xem xét chất lượng của CB và CH phải được thông báo (**xem Quy định Đánh giá Rainforest Alliance**).

- Nếu có các NC, CH phải giải quyết chúng trong vòng tối đa 10 tuần kể từ ngày đánh giá và gửi bằng chứng đã đóng lại.
- NC với các yêu cầu áp dụng và bắt buộc phải được đóng lại cho việc chứng nhận và kích hoạt số lượng. Yêu cầu tự lựa chọn, không tác động đến quyết định chứng nhận.
- Kế hoạch giải quyết các NC bất buộ phải bao gồm:

**Phân tích nguyên nhân gốc rễ:** tại sao NC xuất hiện?

**Khắc phục:** Hành động được thực hiện trong ngắn hạn (ngay lập tức) để đưa vấn đề trở lại tình huống mong muốn.





**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 25/31

**Corrective action:** what will be done in the medium time (**10 weeks**) to address the root cause, preventing the NC from reoccurring.

- Corrections and corrective actions must be implemented within **10 weeks**. Correction plan will no longer be accepted.  
Exceptions:
  - Requirement 5.1.4 as remediation takes **52 weeks**.
  - Requirement 5.7, where at least 50% of the correction plan will be implemented until the next certification or control audit due to high investments.
- The CB can reject the NC resolution due to poor quality:
  - Root cause identified as carelessness, ignorance, ...
  - Correction that does not correct the situation.
  - Corrective actions that do not address the root cause.
- RA has the right to reject NCs resolution plans when reviewing licenses.

**Note: Corrections cannot be in the future.**


- The CH shall submit a proposed corrective action plan to the CB.
- This section only allows closure of NCs with a corrective action plan that goes beyond the **10-week** timeframe for NC closure, for NCs related to the assess and address system for human rights issues, and housing. During the transition period, however, any NCs which require for long-term solutions to address root causes may be closed by an action plan that goes beyond the **10-week** period for NC closure, provided

**Hành động khắc phục:** được thực hiện trong thời gian trung hạn (**10 tuần**) để giải quyết gốc rễ, ngăn ngừa NC tái xuất hiện.

- Khắc phục và hành động khắc phục phải được thực hiện trong vòng **10 tuần**. Kế hoạch khắc phục kéo dài sẽ không được chấp nhận. Ngoại trừ:
  - Yêu cầu 5.1.4 xử lý được thực hiện **52 tuần**
  - Yêu cầu 5.7, nơi ít nhất 50% kế hoạch khắc phục được thực hiện cho đến đánh giá chứng nhận/giám sát tiếp theo vì phải đầu tư cao.
- CB có thể từ chối giải quyết NC vì nghèo chất lượng:
  - Nhận diện nguyên nhân gốc rễ không cẩn thận, bỏ qua, ...
  - Khắc phục mà không đúng với tình huống.
  - Hành động khắc phục không giải quyết nguyên nhân gốc rễ
- RA có quyền từ chối kế hoạch giải quyết các NC khi xem xét giấy phép.

**Lưu ý: Hành động khắc phục không thể trong tương lai.**

- CH phải gửi đề xuất kế hoạch hành động đến CB.
- Phần này chỉ cho phép đóng lại các NC với kế hoạch hành động khắc phục mà vượt quá thời gian **10 tuần** để đóng lại NC, cho các NC liên quan đến hệ thống đánh giá và giải quyết cho vấn đề quyền con người, nhà ở. Trong giai đoạn chuyển đổi, tuy nhiên bất cứ NC mà yêu cầu giải pháp lâu dài để giải quyết nguyên nhân gốc rễ có thể được đóng bằng kế hoạch hành động vượt quá **10 tuần** để đóng lại NC, cung cấp

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 26/31

that the actions have been started during the **10-week** correction period and will be completed by the first audit of the certification cycle<sup>1</sup>.

các hành động đã được bắt đầu trong suốt giai đoạn khắc phục **10 tuần** và sẽ hoàn thành ở đánh giá lần đầu của chu kỳ chứng nhận 1.

**4.3.7 The CB verifies that nonconformities have been resolved**

- Whenever a NCs is found, the CB must conduct a follow up audit to verify the closure of these NCs.
- The CB can decide whether to do this verification onsite or remotely.
- RA has the right to request that it be onsite.
- Follow up audit are part of the NC closing process. Therefore, they must be within deadline **10 weeks** from the last day of the certification.
  - If **new NCs are found** in the follow up audit, the CB has **3 weeks** to close them.
  - If the NCs are not closed within the due date, under the rules, or with the expected quality, a non-certification decision is made.
- **Policy on closing NCs during the transition year-which can be closed remote/on-site.**

**4.3.7 CB kiểm tra các hành động khắc phục sự không phù hợp**

- Nơi NC được phát hiện, CB phải thực hiện đánh giá thẩm tra để thẩm tra việc đóng lại các NC
- CB có thể quyết định liệu hoạt động thẩm tra trên thực tế hay từ xa.
- RA bảo lưu quyền yêu cầu thẩm tra thực tế.
- Đánh giá thẩm tra là một phần của tiến trình đóng lại NC, vì thế phải được thực hiện trong vòng **10 tuần** kể từ ngày đánh giá.
  - Nếu **phát hiện NC mới** trong quá trình đánh giá thẩm tra, CB có **3 tuần** để đóng lại chúng.
  - Nếu NC không được đóng lại trong khung thời gian, theo luật, hoặc chất lượng mong đợi, quyết định không chứng nhận sẽ được thực hiện.
- **Chính sách đóng NC trong năm chuyển đổi có thể đóng lại từ xa/thực tế.**

**4.3.8 The CB provides the final audit report and performs a quality review**


For all audits the CB shall provide the final audit report in the RACP.

After the final audit report has been completed in the RACP the report will be reviewed by the CB through its internal quality management system.

**4.3.8 CB cung cấp báo cáo kết thúc và thực hiện xem xét chất lượng**

Tất cả các loại hình đánh giá, CB phải cung cấp báo cáo đánh giá cuối cùng lên RACP.

Sau khi báo cáo đánh giá đã được hoàn tất trên RACP, báo cáo được CB xem xét thông qua hệ thống quản lý chất lượng nội bộ.

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 27/31

A Transition Certificate may not be granted until and unless the Transitioning CH has closed all open/pending non-conformities related to its audits against the current UTZ or Rainforest Alliance certification.

The CB must, through the lead auditor of the audit, general the following documents:

- The audit plan updated with the changes made.
- The description of non-conformances in the verification checklist
- The description of the selected sample.

The reviewer should verify, **within 3 weeks** after the closing meeting, if:

- The audit plan was executed in the right way.
- The minimum duration of the audit was followed.
- The quality of the evidence and finding are well written.
- There are new NCs.

The Rainforest Alliance reserves the right to require the CB to share the results of the CB's internal quality review and require the CB to follow up on those results.

Once the quality review of the CB has approved the report, the CB shall take a certification decision (certification, non-certification, de-certification).

The CB shall take the certification decision within the following timelines:

- In the event that any NCs were identified: within **12 weeks** after the last day of the audit.

Chứng nhận chuyển đổi sẽ không được cấp cho đến khi và trừ khi CH là thành viên trong thời kỳ chuyển đổi đã đóng tất cả các trường hợp không tuân thủ mở/đang chờ liên quan đến chương trình thanh tra của họ theo chứng nhận UTZ/RA.

CB phải, thông qua đánh giá viên trưởng của đoàn đánh giá, nói chung các tài liệu sau phải được xem xét:

- Kế hoạch đánh giá cập nhật với sự thay đổi
- Mô tả sự không phù hợp trong danh mục kiểm tra
- 
- Mô tả mẫu được lựa chọn

Người xem xét phải thẩm tra, trong vòng **3 tuần** sau khi hợp kết thúc, nếu:


- Kế hoạch đánh giá được thực hiện đúng cách.
- Tối thiểu khoảng thời gian đánh giá được theo dõi.
- Chất lượng bằng chứng của các phát hiện được viết tốt.
- Không có NC mới ở đây.

RA bảo lưu quyền yêu cầu CB chia sẻ kết quả xem xét chất lượng nội bộ và yêu cầu CB theo dõi dựa trên những kết quả này.

Khi xem xét chất lượng của CB đã phê duyệt báo cáo, CB phải thực hiện quyết định chứng nhận (chứng nhận, không chứng nhận, chứng nhận lại).

CB phải thực hiện quyết định chứng nhận theo khung thời gian sau:

- Trường hợp có bất kỳ NC được phát hiện: trong vòng **12 tuần** sau ngày đánh giá

	<b>RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN TRANSITION PERIOD</b> <b>QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020 TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI</b>	Code: PM-16/RA-TR
		Publish date: 01/07/2021
		Page: 28/31

The draft audit report is sent to CH within the given timeframe above.

- In the event that no NCs were identified: within **2 weeks** after the last day of audit

For more information refer to the **Rainforest Alliance Auditing Rules**.

**4.3.9 The CB submits certification decision in the RACP**

If the certification decision is positive, the CB shall submit the license request to the Rainforest Alliance through the RACP within **1 week** after the certification decision has been taken.

In this case the CB shall make the certificate in the RACP. The certificate shall be released for the CH to download it, once the license has been approved by the Rainforest Alliance.

If the certification decision is not positive (suspension, cancellation or non-certification), the CB shall submit its decision through the RACP within **1 week** after the certification decision has been taken.

**4.3.10 CB provides/clarifies certification decision and data to the Rainforest Alliance**

If requested by the Rainforest Alliance, the CB shall clarify and/or provide additional information on the certification decision and data **within 1 week** after the request for additional information or clarification.

Transition Period Audits and Endorsement applications result, if successful, in a oneyear Transition

Bảng phát thảo báo cáo sẽ được gửi cho CH theo mốc thời gian đề cập ở trên.

- Trường hợp không có NC được phát hiện: trong vòng **2 tuần** sau ngày đánh giá

Để có thêm thông tin tham khảo **Quy định Đánh giá Rainforest Alliance**

**4.3.9 CB gửi quyết định chứng nhận đến RACP**

Nếu quyết định chứng nhận được chắc chắn, CB phải gửi yêu cầu cấp phép đến RA thông qua RACP trong vòng **1 tuần** sau khi quyết định chứng nhận được thực hiện.

Trường hợp CB phải thực hiện chứng nhận trên RACP. Khi RA phê duyệt, chứng nhận được phát hành cho CH để tải xuống.

Nếu quyết định là không chắc chắn (đình chỉ, hủy chứng nhận hoặc không chứng nhận), CB phải gửi quyết định đến RACP trong vòng **1 tuần** sau khi quyết định chứng nhận được thực hiện.

**4.3.10 CB cung cấp/làm rõ quyết định chứng nhận và các dữ liệu đến RA**

Nếu RA yêu cầu, CB phải làm rõ và/hoặc cung cấp thêm thông tin dựa trên quyết định chứng nhận trong vòng **1 tuần** sau khi yêu cầu là rõ thông tin từ RA.

Kết quả áp dụng đánh giá trong thời gian chuyển đổi và chứng thực, nếu thành công sẽ có hiệu lực trong thời



**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 29/31

Certificate under the Rainforest Alliance 2020 Certification Program.

The one-year Transition Certificate shall be renewed by obtaining a 3-year certificate as per the Rainforest Alliance 2020 Certification and Auditing Rules.

gian 01 năm theo chương trình chứng nhận 2020 RA.

Chứng nhận chuyển đổi trong vòng một năm phải được làm mới bằng cách xin cấp chứng chỉ 03 năm theo quy định thanh tra và chứng nhận 2020 RA.

**5 Applied forms, retained records**  
**Applicable forms for coffee**

**5 Biểu mẫu áp dụng, rò sơ lưu trữ**  
**Biểu mẫu có thể áp dụng đối với cà phê**

No. STT	Name of Forms / Records Tên của hồ sơ, biểu mẫu	Retained by Nơi lưu	Duration Thời gian lưu
1	Certification application form (CAF) Sheet 1. Application form Đơn đăng ký chứng nhận (CAF) Sheet 1. Application form Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/01a, b, c	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
2	Certification agreement Thỏa thuận chứng nhận Code: BM/CN/PM-16-RA/02	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
3	Certification application review form Xem xét thông tin đăng ký chứng nhận Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/03	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
4	Certification application form (CAF) Sheet 2a. Risk assessment Đơn đăng ký chứng nhận (CAF) Sheet 2a. Đánh giá rủi ro Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/04a, b, c	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
5	Certification application form (CAF) Sheet 2. Audit plan Đơn đăng ký chứng nhận (CAF) Sheet 2. Kế hoạch đánh giá Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/05a, b, c	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
6	Meeting Logs and Minutes Biên bản họp khai mạc/kết thúc Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/06	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm



**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 30/31

No. STT	Name of Forms / Records Tên của hồ sơ, biểu mẫu	Retained by Nơi lưu	Duration Thời gian lưu
7	RA Checklist (Farm/SC) Danh mục kiểm tra RA (Farm-SC) Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/07a, b, c	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
8	Audit Deviation Records Hồ sơ điều chỉnh trong quá trình đánh giá Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/08 Farm Inconsistency Records Hồ sơ sai lệch ở các nông hộ đánh giá Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/09 Interview Records Hồ sơ phỏng vấn Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/10 External Actors Hồ sơ các đối tác bên ngoài Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/11 Social Risk Assessment Đánh giá rủi ro xã hội Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/12 Stakeholder Consultation Tham vấn các bên liên quan Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/13	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
9	Summary of Identified Non-Conformities Tổng hợp những điểm không phù hợp Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/14	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
10	List of Documents and Records Reviewed Danh sách hồ sơ tài liệu đã xem xét Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/15	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
11	List of Evidences Reviewed for Closure of NCs Danh sách bằng chứng đã xem xét để đóng NC Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/16	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
12	Final Audit Report Báo cáo cuối cùng	Certification Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm



**RA 2020 CERTIFICATION PROCEDURE IN  
TRANSITION PERIOD  
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN RA 2020  
TRONG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI**

Code: PM-16/RA-TR

Publish date: 01/07/2021

Page: 31/31

No. STT	Name of Forms / Records Tên của hồ sơ, biểu mẫu	Retained by Nơi lưu	Duration Thời gian lưu
	Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/14		
13	Quality Review Report Báo cáo xem xét chất lượng Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/17	Certificaton Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
14	Certificate Information Thông tin chứng nhận Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/18	Certificaton Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
15	Certification Decision Quyết định chứng nhận Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/19	Certificaton Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
16	Certificate (Farm) Chứng nhận (Farm) Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/20	Certificaton Dep. Phòng chứng nhận	06 years 6 năm
17	Certificate (SC) Chứng nhận (SC) Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/21	Certificaton Dep. Phòng chứng nhận	06 years 6 năm
18	List of Certificate Holders Danh mục các đơn vị chứng nhận Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/22	Certificaton Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
19	Confidentiality Statement Cam kết bảo mật Code: BM/QM/PM-08.4/13	Certificaton Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
20	Customer feedback form Nhận xét của khách hàng Code: BM/QM/PM-08.4/14	Certificaton Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
21	Audit Termination Declaration Biên bản tạm dừng đánh giá Code: BM/CN/PM-16-RA-TR/23	Certificaton Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm
22	CH documents Hồ sơ của CH	Certificaton Dept Phòng chứng nhận	06 years 06 năm